TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 27 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST- HN&GĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT: Khối T, thị trấn Tuần Giáo, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản Đông, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1983, nơi ĐKHKTT: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Khối S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 3, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Bùi Văn H có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là cháu Bùi Minh N, sinh ngày 14/10/2009 sau khi ly hôn; chị Phạm Thị N có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là cháu Bùi Quỳnh C, sinh

ngày 28/11/2014 sau khi ly hôn. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị N có quyền yêu cầu các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh H, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Bùi Văn H tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với vụ án ly hôn là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05527 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Anh Bùi Văn H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương